

Bản án số: 62/2018/HSST

Ngày: 21-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ-TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thy Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Ngân

Ông Mai Hồ Hải Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh- Là thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà tham gia phiên tòa:
Ông Thái Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2018/TLST- HS ngày 17 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2018/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn S; Tên gọi khác: S đen; Sinh ngày: 29/01/1956 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 78 phường T, quận H, Thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: Lô 2A-10.2 Khu Bì, Đường 2/9, phường H, quận H, Tp Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH Vạn An; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt

Nam; Con ông Nguyễn T (Đã chết) và bà Võ Thị S (Đã chết); Bị cáo có vợ tên Tăng Thị V và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1981, con nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/5/2017 có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn D; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 21/7/1978 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở hiện nay: Số 52 Đường N, phường H, quận C, Tp Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Nhân viên Công ty TNHH Vạn An; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn S và bà Võ Thị L; Bị cáo có vợ là Dương Thị L và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của TAND quận Sơn Trà có mặt tại phiên tòa

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Chí Q , Sinh năm: 1965. Nơi cư trú: K06/19 đường P, Tổ 44 phường H, quận T, Tp Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bà Tăng Thị V, Sinh năm: 1960. Nơi đăng ký HKTT: Số 8 đường N, Tổ 78 phường T, quận H, Tp Đà Nẵng.

Chỗ ở hiện nay: Số 24 Đường N, quận T, Tp Đà Nẵng. Có mặt.

3. Ông Trần Quốc H, Sinh năm: 1988. Nơi cư trú: Số 68 đường N, Tổ 32A phường T, quận H, Tp Đà Nẵng. Có đơn xét xử vắng mặt.

4. Ông Đỗ Văn K, Sinh năm: 1976. Nơi ĐKKHKT: 173/8 đường H, phường B, quận H, Tp Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: Block IV, Tòa nhà Net home, phòng 905, phường M, quận S, Tp Đà Nẵng. Có đơn xét xử vắng mặt.

5. Bà Trần Thị Ánh T, Sinh năm: 1983. Nơi ĐKKHKT: Tổ 41, phường M, quận N, Tp Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: 71 đường L, quận H, Tp Đà Nẵng. Có đơn xét xử vắng mặt.

6. Ông Lâm Quang K, Sinh năm: 1979. Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện H, Tp Đà Nẵng. Có đơn xét xử vắng mặt.

7. Ông Đặng Viết C, Sinh năm: 1980. Nơi cư trú: Số 287 Đường C, quận C, Tp Đà Nẵng. Có đơn xét xử vắng mặt.

8. Ông Nguyễn Xuân Q, Sinh năm: 1973. Nơi cư trú: Số 10 Đường A, phường A, quận S, Tp Đà Nẵng. Có mặt.

9. Ông Trần Đức K, Sinh năm: 1984. Nơi cư trú: K99/2 đường N, quận H, Tp Đà Nẵng. Có đơn xét xử vắng mặt.

10. Ông Lê Q, Sinh năm: 1963. Nơi cư trú: số 137 đường L, phường N, quận H, Tp Đà Nẵng. Có đơn xét xử vắng mặt.

11. Ông Chu Văn C, Sinh năm: 1964. Nơi cư trú: số 236 đường A, phường Q, quận T, Tp Hà Nội. Vắng mặt.

12. Ông Nguyễn Thanh T, Sinh năm: 1977. Địa chỉ: Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần CMA-CGM tại Tầng 3, số 75 đường Q, quận H, Tp Đà Nẵng. Có đơn xét xử vắng mặt.

13. Ông Nguyễn H, Sinh năm: 1975. Địa chỉ: Hãng tàu Hanjin Shipping tại Đà Nẵng, số 421 đường T, quận S, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt

14. Ông Lê Hồng V, Sinh năm: 1984. Địa chỉ: Hãng tàu Wan Hai Lines- Chi nhánh Đà Nẵng, Tầng 9, Tòa nhà Công viên phần mềm Đà Nẵng, số 02 Đường Q, quận H, Tp Đà Nẵng. Có mặt

15. Bà Đặng Trần Gia T. Địa chỉ: Công ty TNHH Container Miền Trung (Viconship), số 75 đường Q, Tp Đà Nẵng. Có đơn xét xử vắng mặt.

16. Ông Nguyễn Văn B, Sinh năm: 1972. Nơi cư trú: Khối phố P, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Vạn An được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0400463098 đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 4 năm 2004 thay đổi lần thứ 14 ngày 21 tháng 01 năm 2014 do Nguyễn Văn S làm giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của Công ty có trụ sở tại lô 2A- 10.2 Khu Bi, Đường 2/9, phường H, quận H, thành

phố Đà Nẵng với ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm nhiều ngành, lĩnh vực, trong đó có buôn bán gỗ, vật liệu trang trí nội thất, vật liệu xây dựng, trồng và khai thác rừng trồng, buôn bán bất động sản...

Ngày 07/8/2015, Công ty Vạn An mở Tờ khai hải quan số 100507009520/A11 tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đà Nẵng, khai báo nhập khẩu 02 container số CMAU 1291440 và IPXU3225588 thuộc Vận đơn số MZ 30255362, hàng hóa là “Đá cẩm thạch dạng khối, đá thô, chỉ cắt cạnh, chưa đánh bóng. Hàng mới 100%”; Số lượng 40 tấn, trị giá 20.000 USD, xuất xứ Mozambique; Người xuất khẩu là Công ty Max Logistica, Mozambique. Tờ khai được hệ thống phân luồng xanh và đã được thông quan. Ngày 13, 14/8/2015, Cục Điều tra chống buôn lậu- Tổng cục Hải quan phối hợp với Cục Phòng, chống tội phạm buôn lậu Bộ công an và Viện Sinh thái tài nguyên sinh vật tiến hành khám xét 02 container nêu trên, xác định: Trong container số CMAU 1291440 và IPXU3225588 có 12 khối đá to, khi đập vỡ 12 khối đá xác định các khối đá đều là loại đá nhỏ trộn keo để bọc bên ngoài, số lượng 169 sản phẩm động vật ở dạng khúc, nghi là ngà voi và 60 sản phẩm động vật ở dạng sừng, nghi là sừng tê giác. Kết luận giám định số 9935/C54(P4) ngày 30/11/2015 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận: “169 sản phẩm dạng khúc, có tổng khối lượng 544,1 kg đều là ngà voi của loài voi châu Phi, có tên khoa học là *Loxodonta africana*; 60 sản phẩm dạng sừng, có tổng khối lượng 115,2 kg đều là sừng của loài tê giác trắng, có tên khoa học là *Ceratotherium simum*. Loài voi *Loxodonta africana* và tê giác *Ceratotherium simum* có tên trong Phụ lục I của Danh mục của các loài động vật hoang dã quy định tại các phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp (Ban hành kèm theo Thông tư số 40/ 2013/TT- BNN&PTNT ngày 5/9/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). Kết luận giám định số 493/C54(P4) ngày 17/3/2016 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận: Số hàng hóa theo khai báo là đá cẩm thạch dạng khối và đá vụn lẫn trong các sản phẩm ngà voi có tổng khối lượng 35.790 kg đều là đá thạch anh tự nhiên. Các đá thạch anh này đều không phải là đá quý.

Trong các ngày 21, 22 và 24/8/2015, Cục Điều tra chống buôn lậu- Tổng cục Hải quan phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành khám xét theo thủ tục hành chính đối với 03 container mang số hiệu HJCU 2159817, FCIU 4677659 và TEMU 2229840, thuộc Vận đơn số HJSCLOS 500175600 do hãng tàu Hanjin Shipping vận chuyển từ Lagos, Nigeria về cảng Tiên Sa ngày 11/8/2015. Vận đơn ban đầu thể hiện người gửi hàng là Promse Export Ltd Eleganza Plaza, Nigeria; Người nhận hàng là Công ty Vạn An; hàng hóa là gỗ Thanh. Sau đó, vận đơn thay đổi tên người nhận là Công ty trách nhiệm hữu hạn Hùng Huy Bảo địa chỉ tại K 99/2 đường 3/2, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Kết quả khám xét và kết luận giám định số 9936/C54(P4) ngày 30/11/2015 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an xác định: Trong 03 container nêu trên có chứa 35.220 thanh gỗ + 1.140 tấm gỗ = 50.802 m³ gỗ và 2.061,20 kg ngà voi của loài voi châu Phi, có tên khoa học là *Loxodonta africana*. Loài voi *Loxodonta africana* có tên trong Phụ lục I của Danh mục các loài động vật hoang dã quy định tại các phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp.

Trong các ngày 25, 26/8/2015, Cục Điều tra chống buôn lậu- Tổng cục Hải quan phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành khám xét theo thủ tục hành chính đối với container số WHLU 11922 thuộc Vận đơn số 0475A12054 do hãng tàu Wanhai vận chuyển từ Malaysia về cảng Tiên Sa, Đà Nẵng ngày 13/8/2015. Vận đơn ban đầu thể hiện người gửi hàng là Green Point Marketing Enterprise; người nhận hàng là Công ty Vạn An; hàng hóa là đậu đỏ. Sau đó vận đơn thay đổi tên người nhận là Công ty Hùng Huy Bảo. Kết quả khám xét và kết luận giám định số 9937/C54(P4) ngày 30/11/2015 của Viện khoa học hình sự- Tổng cục Cảnh Sát, Bộ công an xác định: Trong container số WHLU 11922 có chứa 12.570 kg đậu đỏ; 941,2 kg ngà voi của loài voi châu Phi, có tên khoa học là *Loxodonta africana* và 4.002 kg vảy của loài tê tê Châu Phi: Vảy có kích thước to là vảy của loài tê tê *Manis gigantea*; vảy có kích thước nhỏ là vảy của loài tê tê *Manis temminckii*; hai loài tê tê có tên trong Phụ lục II của Danh mục

các loài động vật hoang dã quy định tại các phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp.

Trong các ngày 13, 14/9/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp số 104/L-C44-P4 ngày 13/9/2015 đối với container số hiệu SEGU 4879704 thuộc Vận đơn số EGLV 332500008059 do hãng tàu Evergreen vận chuyển từ cảng Apapa, Lagos, Nigeria về cảng Tiên Sa Đà Nẵng ngày 13/8/2015. Vận đơn thể hiện người gửi hàng là Amani Interior Ventures, Nigeria, người nhận hàng là Công ty Vạn An. Kết quả khám xét và Kết luận giám định số 9984/C54(P4) ngày 30/11/2015 của Viện khoa học hình sự- Tổng cục Cảnh Sát, Bộ Công an xác định: Trong container số hiệu SEGU 4879704 có 11.790 kg hạt nhựa và 3.102 kg vảy của loài tê tê Châu Phi: Vảy có kích thước to là vảy của loài tê tê *Manis tricupis*; vảy có kích thước nhỏ là vảy của loài tê tê *Manis tetradactyla*; hai loài tê tê có tên trong Phụ lục II của Danh mục các loài động vật hoang dã quy định tại các phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp.

Tổng số, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng gồm:

- 3.546,5 kg ngà voi và 115,2 kg sừng tê giác thuộc Phụ lục I của Công ước Cites (Đã được bàn giao cho Cục Quản lý công sản, Bộ Tài chính quản lý, lưu trữ theo Quyết định số 718/QĐ-TTg ngày 25/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ)

- 7.102 kg vảy tê tê của các loài *Manis gigatea*, *Manis temminckii*, *Manis tricupis*, *Manis tetradactyla* (Tại thời điểm tháng 8,9/2015 thuộc Phụ lục II Công ước Cites; Từ tháng 4/2017 thuộc Phụ lục I Công ước Cites) hiện đang lưu giữ tại Kho vật chứng Bộ Công an.

- 07 container của các hãng tàu CMA- CGM (02 container), Hanjin (03 container), Wanhai (01 container), Evergreen (01 container) chứa hàng hóa gồm: 35.790 kg đá thạch anh; 53,802 m³ gỗ thanh; 12.570 kg hạt đậu đỏ và 11.790 kg hạt nhựa, hiện đang lưu giữ bảo quản tại cảng Tiên Sa, Đà Nẵng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an còn thu giữ của Nguyễn Văn S:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu iPhone màu trắng, đã qua sử dụng, số imel 353335074456776 số seri C39QX8V6GRWY, kèm theo một sim điện thoại của nhà mạng Mobifone.

- 01 Hộ chiếu số B5873333 mang tên Nguyễn Văn S do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 30/11/2011.

Trong quá trình khám xét, điều tra về các lô hàng nêu trên, Nguyễn Văn S bỏ trốn ra nước ngoài, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã ra quyết định khởi tố bị can, quyết định truy nã đặc biệt và phối hợp để Ban Tổng thư ký Interpol ban hành Thông báo truy nã quốc tế đối với Nguyễn Văn S. Ngày 29/5/2017, Nguyễn Văn S từ Mỹ về Việt Nam đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của S và đồng phạm đối với từng lô hàng như sau:

1. Đối với lô hàng thuộc Tờ khai nhập khẩu số 100507009520/A11 ngày 7/8/2015 của Công ty Vạn An mở tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đà Nẵng gồm hai container có chứa 544,1 kg ngà voi và 115,2 kg sừng tê giác: Khoảng tháng 5/2015, thông qua mối quan hệ mua bán gỗ từ trước, Nguyễn Văn S gặp đối tượng người Trung Quốc có tên là Li Shi Hao (xưng tên tiếng Việt là T, là giám đốc Công ty Qinzhou Changzheng Trading có trụ sở tại thành phố Khâm Châu, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc). T thỏa thuận với S sử dụng pháp nhân Công ty Vạn An để nhập khẩu các lô hàng của T từ nước ngoài về Việt Nam, mỗi container hàng T trả công cho S 10.000 USD (Đô la Mỹ), tương đương khoảng 210 triệu tiền Việt Nam đồng. Nguyễn Văn S thấy T trả tiền công cao bất thường nên nhận thức được hàng hóa T thuê vận chuyển không phải hàng hóa thông thường mà có thể là hàng hóa vi phạm pháp luật hoặc hàng cấm nhưng vì háo lợi và cần tiền trả nợ S vẫn đồng ý thực hiện.

Thực hiện thỏa thuận nêu trên, Nguyễn Văn S cung cấp cho T thông tin của Công ty Max Logistica, trụ sở tại Mozambique (là doanh nghiệp đã mua bán gỗ với Công ty Vạn An từ năm 2014) để T liên hệ với Công ty Max Logistica làm thủ tục gửi hàng từ Mozambique về Việt Nam. Sau đó, T cung cấp cho S số điện thoại của người phụ nữ tên là C (người Việt Nam ở Mozambique) để trao đổi làm các thủ tục đưa hàng về Việt Nam. Nguyễn Văn S đã chỉ đạo Nguyễn

Văn D, nhân viên Công ty Vạn An giao dịch với bà C, thống nhất hàng hóa mua bán là đá thạch anh, số lượng khoảng 40 m³ với giá tiền là 20.000 USD. Bà C yêu cầu Công ty Vạn An chuyển 20.000 USD vào tài khoản của Công ty Max Logistica. Khoảng tháng 6 năm 2015, tại Đà Nẵng, ông T đã đưa cho S khoảng 120.000 Nhân dân tệ (tiền Trung Quốc) tương đương 20.000 USD. Nguyễn Văn S chỉ đạo Nguyễn Chí Q, nhân viên kế toán Công ty Vạn An thực hiện việc chuyển 20.000 USD từ tài khoản của Công ty Vạn An tại Vietcombank Chi nhánh Đà Nẵng đến tài khoản của Công ty Max Logistica mở tại Ngân hàng Standard Bank, Sarl (Cộng hòa Mozambique) và chỉ đạo Nguyễn Văn D làm giả các tài liệu về lô hàng bằng cách tự soạn thảo nội dung, scan mẫu chữ ký có sẵn, đóng hình dấu của Công ty Max Logistica (Đã được làm giả từ trước). Các tài liệu Nguyễn Văn D làm giả gồm :

- Hợp đồng mua bán (Sale Contract) giữa Công ty Max Logistica và Công ty Vạn An.

- 02 hóa đơn thương mại (Commercial Invoice) số 0004/MZ/2015 ngày 16/6/2015 (01 hóa đơn thể hiện chuyển số tiền là 13.000 USD, 01 hóa đơn thể hiện số tiền chuyển là 20.000 USD, còn phải chuyển thêm 7.000 USD).

- Phụ lục hợp đồng (Annex No.01/0004/MZ/2015) ngày 08/6/2015 có thông tin tài khoản của Công ty Max Logistica .

Nguyễn Văn D chuyển các tài liệu nêu trên cho Nguyễn Chí Q đem đến Vietcombank Chi nhánh Đà Nẵng làm thủ tục mua Đô la Mỹ và chuyển tiền vào tài khoản Công ty Max Logistica. Nguyễn Chí Q chuyển tiền 2 lần: Lần 1 (ngày 17/6/2015) chuyển 13.000 USD, lần 2 (ngày 07/7/2015) chuyển 7.000 USD.

Đầu tháng 8/2015, Nguyễn Văn S nhận được thông báo hàng đến của Hãng tàu CMA-CMG, hàng hóa gồm hai container, khai báo là đã tự nhiên. S đã chỉ đạo D đến hãng tàu để nộp chi phí vận chuyển đường biển, lấy lệnh giao hàng và làm giả các tài liệu về lô hàng để mở tờ khai hải quan. Nguyễn Văn D tự soạn thảo nội dung, ký giả chữ ký của Nguyễn Văn S, ký giả chữ ký của giám đốc Công ty Max Logistica để làm giả các tài liệu gồm: Hợp đồng mua bán(Sale Contract) số 0004/MZ/2015 ngày 14/5/2015 giữa Công ty Max Logistica và

Công ty Vạn An (hàng hóa gồm 40m³ đá khối, thành tiền 20.000 USD); Hóa đơn thương mại (Commercial Invoice) số 0004/MZ/2015 ngày 16/6/2015; Phiếu đóng gói (Packing Lists) số 0004/MZ/2015 ngày 16/6/2015. Sau đó, Nguyễn Văn S liên hệ với ông Đỗ Văn K là người chuyên làm dịch vụ mở tờ khai Hải quan cho Công ty Vạn An để thực hiện việc mở tờ khai Hải quan tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đà Nẵng vào ngày 07/8/2015. Tuy nhiên, ngày 11/8/2015 lô hàng bị dừng thông quan để kiểm tra thực tế thì Nguyễn Văn S đã chỉ đạo Nguyễn Văn D soạn thảo Đơn đề nghị hủy tờ khai và làm giả văn bản của Công ty Max Logistica về việc gửi nhậm hàng. Nguyễn Văn S ký sao y vào công văn giả của công ty Max Logistica và ký vào Đơn đề nghị hủy tờ khai gửi cho Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đà Nẵng nhưng không được chấp nhận. Ngày 13/8/2015, các cơ quan chức năng kiểm tra khám xét lô hàng phát hiện bên trong hai container ngoài đá khối như khai báo còn chứa 544,10 kg ngà voi và 115,20 kg sừng tê giác châu Phi.

Kết luận giám định số 9269/C54(P5) ngày 14/10/2015 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, đối với các tài liệu có trong bộ hồ sơ Hải quan kèm theo tờ khai Hải quan điện tử số 100507009520/A11 kết luận:

- Chữ ký đứng tên Nguyễn Văn S tại đơn đề nghị hủy tờ khai, thư từ chối nhận hàng so với chữ ký của Nguyễn Văn S trên các mẫu so sánh là do cùng một người ký ra;

- Chữ ký đứng tên Nguyễn Văn S tại hợp đồng mua bán ký với Công ty Max Logistica, giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước so với chữ ký của Nguyễn Văn S trên các mẫu so sánh là không phải do cùng một người ký ra.

- Hình dấu đỏ có nội dung Công ty Vạn An trên các tài liệu thuộc bộ hồ sơ Hải quan so với hình dấu của Công ty Vạn An trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một con dấu đóng ra.

2. Đối với hai lô hàng gồm 4 container thuộc Vận đơn số HJSCLOS 500175600 và Vận đơn số 0475A12054, bị kiểm tra ngày 21/8/2015 và ngày 25/8/2015 phát hiện có chứa 3.002,40 kg ngà voi và 4.002 kg vảy tê tê.

Cùng thời điểm nhận được vận đơn của đại lý Hãng tàu CMA- CMG tại Đà Nẵng thì khoảng ngày 07 hoặc ngày 08/8/2015, Nguyễn Văn S tiếp tục nhận được thông báo hàng đến cho Công ty Vạn An từ đại lý hãng tàu (qua email và điện thoại) của hai lô hàng gồm:

- Thông báo nhận hàng của đại lý Hãng tàu Hanjin tại Đà Nẵng tên người gửi hàng là Công ty Promise Export Limited, Nigeria (Nước cộng hòa Liên bang Nigeria thuộc châu Phi). Hàng hóa gồm 3 container hàng gỗ, số hiệu FCIU 4677659, TEMU 2229840, HJCU 2159817.

- Thông báo nhận hàng của đại lý Hãng tàu Wanhai Tại Đà Nẵng, tên người gửi hàng là công ty Green Point Maketing Enterprise. Malaysia (Nước cộng hòa Malaysia), hàng hóa gồm 01 container hạt đậu đỏ, số hiệu WHLU 201192-22G1.

Sau khi nhận được 2 vận đơn từ hãng tàu, Nguyễn Văn S chỉ đạo Nguyễn Văn D đi khắc hai con dấu mang tên Công ty Promise Export Limited, Nigeria và Công ty Green Point Maketing Enterprise, Malaysia để phục vụ cho việc làm giả chứng từ, tài liệu để mở tờ khai nhập khẩu tương tự như bộ hồ sơ từ Công ty Max Logistica. Do lô hàng thuộc tờ khai 100507009520/A11 bị dừng thông quan, Nguyễn Văn S chỉ đạo Nguyễn Văn D đến các đại lý hãng tàu làm thủ tục đổi tên người nhận hàng từ Công ty Vạn An sang Công ty Hùng Huy Bảo (do Trần Quốc H làm phó giám đốc). Nguyễn Văn D đã liên lạc với Trần Quốc H và đại lý hai hãng tàu Hanjin tại Đà Nẵng và Wanhai tại Đà Nẵng đề nghị thay đổi và được chấp thuận đổi tên người nhận hàng từ Công ty Vạn An sang Công ty Hùng Huy Bảo.

Tiếp đến ngày 20/8/2015, Nguyễn Văn S chỉ đạo Nguyễn Văn D liên hệ với Đỗ Văn K người chuyên làm dịch vụ Hải quan để hỏi thủ tục từ chối nhận hàng đối với 2 lô hàng nêu trên. Nguyễn Văn D đã hướng dẫn cho Trần Đức K giám đốc Công ty Hùng Huy Bảo soạn văn bản từ chối nhận hàng bằng tiếng Anh, tiếng Việt và gửi đến 2 đại lý Hãng tàu Hanjin và Wanhai tại Đà Nẵng. Vào các ngày 21 và 25/8/2015 các cơ quan chức năng kiểm tra, khám xét hai lô

hàng nêu trên phát hiện bên trong 4 container ngoài hàng hóa ghi trên vận đơn là gỗ thanh và đậu đỏ thì bên trong còn có chứa 3.002,40 kg ngà voi và 4.002 kg vảy tê tê.

3. Đối với lô hàng gồm 01 container mang số hiệu SEGU 4879704, thuộc vận đơn số EGLV 332500008059: Hãng tàu EVERGREEN vận chuyển container mang số hiệu SEGU 4879704 từ cảng Apapa, Lagos. Negeria về cảng Tiên Sa, Đà Nẵng ngày 13/8/2015. Vận đơn số EGLV 332500008059 thể hiện người gửi hàng là Công ty Amani Interior Ventures, Nigieria (Cộng hòa Liên bang Nigieria). Người nhận hàng là Công ty Vạn An, Nguyễn Văn S đã liên hệ với Trần Quốc H để làm thủ tục thay đổi tên người nhận hàng là Công ty Bảo Sơn Nam (do Trần Quốc H thành lập) nhưng chưa thực hiện được thì đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an tiến hành khám xét, phát hiện 3.102 kg vảy tê tê.

Ngày 22/11/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an ra Quyết định số 39/QĐ- C44- P4 Quyết định tách vật chứng đối với 3 lô hàng gồm 5 container, cụ thể: lô hàng gồm 3 container hàng hóa khai báo là gỗ thanh, số hiệu HJCU 2159817, FCIU 4677659, TEMU 2229840 do hãng tàu Hanjin vận chuyển, lô hàng gồm 01 container hàng hóa khai báo là đậu đỏ, số hiệu WHLU 2911922 do hãng tàu Wanhai vận chuyển, lô hàng gồm 01 container hàng hóa khai báo là hạt nhựa, số hiệu SEGU 4879704 do Hãng tàu Evergreen vận chuyển đối với bị can Nguyễn Văn S.

Tại bản cáo trạng số: 110/2018/CT- VKSTC-V3 ngày 15/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn D về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định khoản 1 Điều 155 của Bộ luật hình sự năm 1999. Đồng thời Viện kiểm sát nhân dân Tối cao có văn bản số 3418/VKSTC-V3 ngày 15/8/2018 yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an như sau: Ra quyết định khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi vận chuyển 3.102 kg vảy tê tê (đã được xác định giá trị) chứa trong container, số hiệu SEGU 4879704 thuộc Vận đơn số EGLV 332500008059 của Hãng tàu Evergreen. Ban

hành quyết định hủy bỏ quyết định tách vụ án số 39/QĐ- C44- P4 ngày 22/11/2017 và ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với hành vi vận chuyển 02 lô hàng gồm 04 container đã khởi tố tại Quyết định số 08, 09/QĐ-ĐTCL. Sau khi khởi tố hành vi vận chuyển trái phép 3.102 kg vảy tê tê thì có thể xem xét ra quyết định phục hồi điều tra vụ án đối với hành vi vận chuyển 02 lô hàng gồm 04 container đã khởi tố tại quyết định số 08, 09/QĐ-ĐTCL để nhập vào vụ án mới khởi tố.

Qua xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa:

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu giữ nguyên cáo trạng đã truy tố các bị cáo và căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với các bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn D phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- Áp dụng khoản 1, 4 Điều 155 của BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm h, s, khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Văn S từ 18 (Mười tám) đến 21 (Hai mươi một) tháng tù.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn S 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 155 của BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm h, s, khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Văn D từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả 02 cont cho hãng tàu CMA- CMG, tuyên tịch thu, tiêu hủy 35.790 kg đá thạch anh là phương tiện phạm tội do không có giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cục Điều tra chống buôn lậu- Tổng cục Hải quan khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân tối cao truy tố, Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử các bị cáo về tội “Vận

chuyển hàng cấm” theo khoản 1 Điều 155 của BLHS năm 1999 thì các bị cáo không có ý kiến gì và cũng không tranh luận với Kiểm sát viên về hành vi phạm tội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Chí Q trình bày trong thời gian làm việc tại Công ty Vạn An, với công việc được giao là kế toán ông có thực hiện việc chuyển 20.000 UDS từ tài khoản của Công ty Vạn An tại Vietcombank Chi nhánh Đà Nẵng đến tài khoản của Công ty Max Logistica mở tại Ngân hàng Standard Bank theo yêu cầu của bị cáo Nguyễn Văn S nhưng ông không biết việc chuyển tiền để che giấu hành vi vận chuyển hàng cấm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Tăng Thị V trình bày mặc dù là thành viên của Công ty TNHH Vạn An nhưng mọi công việc hoạt động, điều hành của công ty do bị cáo Nguyễn Văn S quyết định, không bàn bạc gì với bà nên bà không biết đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Xuân Q trình bày trong quá trình làm việc tại Công ty Vạn An ông được bị cáo Nguyễn Văn S giao nhiệm vụ mua gỗ, giao nhận gỗ ở khu vực Tây Nguyên. Ngoài ra ông không được bị cáo Nguyễn Văn S giao nhiệm vụ gì đối với việc vận chuyển hàng cấm bị phát hiện tại Cảng Tiên Sa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo Nguyễn Văn S: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam để bị cáo có điều kiện chữa bệnh.

- Bị cáo Nguyễn Văn D: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa đổi những lỗi lầm của bản thân và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, xét lời khai nhận tội của các bị cáo thấy phù hợp với lời khai của những người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Nguyễn Văn S là người thành lập, điều hành hoạt động Công ty Vạn An. Khoảng tháng 5/2015, Nguyễn Văn S thỏa thuận với đối tượng người Trung Quốc về việc sử dụng pháp nhân Công ty Vạn An nhập khẩu các lô hàng từ nước ngoài về Việt Nam để hưởng số tiền 10.000 USD cho 01 container hàng, bị cáo nhận thức được hàng hóa vận chuyển không phải là hàng hóa thông thường mà là hàng hóa vi phạm pháp luật hoặc hàng cấm. Thực hiện thỏa thuận, Nguyễn Văn S đã chỉ đạo Nguyễn Văn D làm giả hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại, phụ lục hợp đồng của Công ty Max Logistica, trụ sở tại Mozambique để tạo lý do chuyển 20.000 USD tương đương với giá trị 40m³ đá thạch anh mua của Công ty Max Logistica. Khi lô hàng gồm 02 cont về cảng Tiên Sa, Đà Nẵng, bị cáo Nguyễn Văn S tiếp tục chỉ đạo Nguyễn Văn D làm giả hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại, phiếu đóng gói để giao cho người làm dịch vụ hải quan có tài liệu mở Tờ khai hàng hóa nhập khẩu số 100507009520/A11, ngày 07/8/2015 tại Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Đà

Năng, khai báo là đá cẩm thạch dạng khối, đá thô, chỉ cắt cạnh, chưa đánh bóng, hàng mới 100%, số lượng 40 tấn. Tờ khai được hệ thống phân luồng xanh, đã được thông quan nhưng thực tế hàng hóa là 35.790 kg đá thạch anh để nguy trang cho số sản phẩm động vật hoang dã gồm 544,1kg ngà voi của loài voi Châu Phi (tên khoa học là *Loxodonta africana*) và 115,2 kg là sừng của loài tê giác trắng (tên khoa học là *Ceratotherium simum*). Loài voi *Loxodonta africana* và tê giác *Ceratotherium simum* có tên trong Phụ lục I của Danh mục của các loài động vật hoang dã của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp (Cites) ban hành kèm theo Thông tư số 40/2013/TT-BNN&PTNT ngày 05/9/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Sau khi bị phát hiện, bị cáo Nguyễn Văn S chỉ đạo Nguyễn Văn D thực hiện việc soạn thảo Đơn đề nghị hủy tờ khai và làm giả văn bản của Công ty Max Logistica về việc gửi nhậm hàng để gửi đến Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đà Nẵng nhằm che dấu hành vi phạm tội nên hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 155 của BLHS năm 1999. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở khẳng định bản cáo trạng số 110/2018/CT-VKSTC-V3 ngày 15/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn D về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo khoản 1 Điều 155 của BLHS năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, thực hiện với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế mà còn gián tiếp làm suy giảm số lượng động vật hoang dã nguy cấp được pháp luật Việt Nam cũng như Công ước về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp ban hành kèm theo Thông tư số 40/ 2013/TT- BNN&PTNT ngày 05/9/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn mà Việt Nam tham gia ký kết cần được bảo vệ. Các bị cáo nhận thức được hàng hóa vận chuyển không phải là hàng hóa thông thường mà là hàng hóa vi phạm pháp luật hoặc hàng cấm nhưng vì ham lợi nên các bị cáo bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội.

Xét vai trò và nhân thân của từng bị cáo thì thấy:

[4] Vai trò tích cực thuộc về bị cáo Nguyễn Văn S là người trực tiếp thỏa thuận với đối tượng người Trung Quốc về việc sử dụng pháp nhân Công ty Vạn An nhập khẩu các lô hàng từ nước ngoài về Việt Nam để hưởng số tiền 10.000 USD cho 01 container hàng, đã chỉ đạo Nguyễn Văn D làm giả các tài liệu, chứng cứ với mục đích để mở tờ khai Hải quan và đã được thông quan để vận chuyển số sản phẩm động vật hoang dã gồm 544,1kg ngà voi và 115,2 kg sừng tê giác vào Việt Nam. Do đó mức án cho bị cáo Nguyễn Văn S tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa hôm nay thái độ khai báo của bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo có công đóng góp xây dựng các nhà tình nghĩa, các công trình công cộng góp phần vào sự phát triển chung của thành phố Đà Nẵng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn S trong khi lượng hình. Do bị cáo S trong quá trình tạm giam tại Trại giam Hòa Sơn có phát sinh nhiều bệnh, sức khỏe giảm sút, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà nên áp dụng khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam, cụ thể là 15 (Mười lăm) tháng 23 (Hai mươi ba) ngày tù cũng thỏa đáng nhằm để bị cáo có điều kiện chữa bệnh, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Đối với bị cáo Nguyễn Văn D trong thời gian làm việc tại Công ty Vạn An, theo sự chỉ đạo của bị cáo S bị cáo đã làm giả các tài liệu, chứng cứ để nhập khẩu lô hàng gồm 2 container có chứa 544,1kg ngà voi và 115,2 kg sừng tê giác vào Việt Nam, trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo tham gia với vai trò giúp sức, không biết là số hàng hóa trên là vi phạm pháp luật, bị cáo chỉ là người làm công ăn lương, không hưởng lợi ích vật chất gì về việc vận chuyển số hàng trên, Do đó mức án cho bị cáo Nguyễn Văn D tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa hôm nay thái độ khai báo của bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu tích cực

hợp tác với các cơ quan có trách nhiệm trong việc điều tra, làm rõ toàn bộ nội dung trong quá trình giải quyết vụ án nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn D trong khi lượng hình. Bị cáo D có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà vận dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho UBND nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án gồm 544,1kg ngà voi nằm trong tổng số 3.546,5 kg ngà voi và 115,2 kg sừng tê giác thuộc Phụ lục I của công ước Cites đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tịch thu, sung quỹ nhà nước và tiến hành bàn giao cho Cục quản lý công sản Bộ Tài chính quản lý, lưu trữ theo quyết định số 718/QĐ – TTg ngày 25 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ là phù hợp. Đối với 02 container số hiệu CMAU 1291440 và IPXU 3225588 thì trả lại cho Công ty cổ phần CMA- CGM, 35.790kg đá thạch anh là phương tiện phạm tội do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Đối với Nguyễn Chí Q, nhân viên kế toán Công ty Vạn An đã thực hiện việc chuyển 20.000 USD từ tài khoản của Công ty Vạn An tại Vietcombank Chi nhánh Đà Nẵng đến tài khoản của Công Max Logistica mở tại Ngân hàng Standard Bank nhưng không biết việc chuyển tiền để che dấu hành vi vận chuyển hàng cấm; Trần Đức K có hành vi mở tờ khai nhập khẩu số 10050709520/A11, ngày 07/8/2015 tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đà Nẵng, khai báo hàng hóa là đá thạch anh dạng khối căn cứ vào tài liệu do Nguyễn Văn D làm giả và không biết hành vi vận chuyển hàng cấm của Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn D. Do đó, không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Chí Q, Trần Đức K.

[8] Về hình phạt bổ sung: Mặc dù bị cáo Nguyễn Văn S chưa hưởng lợi nhưng bị cáo phạm tội với mục đích thu lợi bất chính nên HĐXX áp dụng khoản

4 Điều 155 của Bộ luật hình sự năm 1999 phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đồng nhằm tăng cường tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về áp dụng điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phần xử lý vật chứng là có căn cứ nên cần chấp nhận. Đối với tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn D thấy chưa phù hợp với nhận định của HĐXX nên không được chấp nhận.

[10] Về phần kiến nghị: Kiến nghị Lãnh đạo Bộ Công an, Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân Tối cao chỉ đạo Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an hủy bỏ Quyết định tách vụ án hình sự số 39/QĐ- C44- P4 ngày 22/11/2017 và tiến hành điều tra xử lý đối với ba lô hàng gồm 5 container, cụ thể: lô hàng gồm 3 container hàng hóa khai báo là gỗ thanh, số hiệu HJCU 2159817, FCIU 4677659, TEMU 2229840 do hãng tàu Hanjin vận chuyển, lô hàng gồm 01 container hàng hóa khai báo là đậu đỏ, số hiệu WHLU 2911922 do hãng tàu Wanhai vận chuyển, lô hàng gồm 01 container hàng hóa khai báo là hạt nhựa, số hiệu SEGU 4879704 do Hãng tàu Evergreen vận chuyển.

[11] Án phí HSST các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn D mỗi người phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn D phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

1. Căn cứ Khoản 1, 4 Điều 155 của Bộ luật hình sự 1999; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn S 15 (Mười lăm) tháng 23 (Hai mươi ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (29/5/2017). Bị cáo đã chấp hành xong.

Tuyên trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn S ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn S 5.000.000đồng (Năm triệu đồng).

2. Căn cứ Khoản 1, Điều 155 của Bộ luật hình sự 1999; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn D 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 21/9/2018.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Về hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách của án treo: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy 35.790 kg đá thạch anh là phương tiện phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

- Tuyên trả cho Công ty cổ phần CMA- CGM 02 container số hiệu CMAU 1291440 và IPXU 3225588.

Toàn bộ vật chứng này hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2018.

4. Về phần kiến nghị: Kiến nghị Lãnh đạo Bộ Công an, Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân Tối cao chỉ đạo Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an hủy bỏ Quyết định tách vụ án hình sự số 39/QĐ- C44- P4 ngày 22/11/2017 và tiến hành điều tra xử lý đối với ba lô hàng gồm 5 container, cụ thể: lô hàng gồm 3 container hàng hóa khai báo là gỗ thanh, số hiệu HJCU 2159817, FCIU 4677659, TEMU 2229840 do hãng tàu Hanjin vận chuyển, lô hàng gồm 01 container hàng hóa khai báo là đậu đỏ, số hiệu WHLU 2911922 do hãng tàu

Wanhai vận chuyển, lô hàng gồm 01 container hàng hóa khai báo là hạt nhựa, số hiệu SEGU 4879704 do Hãng tàu Evergreen vận chuyển.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí HSST các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn D mỗi người phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND q. Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- VKSND Thành phố Đà Nẵng;
- VKSND Tối cao;
- Cơ quan CSĐT- Bộ Công an;
- Chi cục THADS q. Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- Công an quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Hòa Sơn, Công an TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tô Thị Thy Tuyết

